

Số: 07/2023/QĐST-HNGD

Pác Năm, ngày 28 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Hủy kết hôn trái pháp luật**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NĂM, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Tiến Đại.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Triệu Giang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Pác Năm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Năm tham gia phiên họp: Ông Vi Văn Luận - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Pác Năm mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2023/TLST-HNGD ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2023/QĐST-HNGD ngày 20 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã A, huyện P tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lý Văn T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A. Vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lý Văn S - Sinh ngày 09 tháng 4 năm 1985.

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện P tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

2. Bà Hoàng Thị L - sinh ngày 14 tháng 10 năm 1979.

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện P tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện P và các lời khai tiếp theo: Ngày 27/02/2001 Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bắc Kạn đăng ký kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện

cho ông Lý Văn S và bà Hoàng Thị L, khi đi đăng ký kết hôn ông S và bà L không mang theo sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân để đăng ký với Ban tư pháp xã An Thắng, do Cán bộ Tư pháp hộ tịch thời điểm đó không kiểm tra kỹ, không thẩm định rõ tuổi thật của ông S nên đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho ông S và bà L; thực tế theo Giấy khai sinh bản gốc của ông Lý Văn S và toàn bộ giấy tờ về hộ tịch sau này đều ghi ngày, tháng, năm sinh của ông Lý Văn S là sinh ngày 09/4/1985, như vậy tính đến ngày được Ủy ban nhân dân xã Đ kết hôn ông Lý Văn S mới được 16 tuổi 01 tháng 09 ngày là chưa đủ tuổi theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Ủy ban nhân dân xã A, huyện P đề nghị Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Lý Văn S và bà Hoàng Thị L. Tại biên bản lấy lời khai ông S và bà L đều khẳng định hiện tại ông, bà vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 02 con chung, ông S và bà L đề nghị Tòa án công nhận cho ông, bà hôn nhân hợp pháp kể từ ngày ông S đủ tuổi đăng ký kết hôn.

Đại diện Viện kiểm sát huyện P trình bày phát biểu quan điểm về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết vụ việc của Thẩm phán và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng theo quy định và đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân hợp pháp cho ông Lý Văn S và bà Hoàng Thị L kể từ ngày ông S đủ tuổi đăng ký kết hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Người có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hủy kết hôn trái pháp luật là UBND xã A cho rằng tại thời điểm đăng ký kết hôn ông Lý Văn S chưa đủ tuổi theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và ông Lý Văn S và bà Hoàng Thị L có cùng địa chỉ tại xã A, huyện P, cơ quan đăng ký kết hôn là Ủy ban nhân dân xã A nên thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.
2. Về nội dung: Ông Lý Văn S và bà Hoàng Thị L kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bắc Kạn đăng ký kết hôn; căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được thấy rằng: Ông Lý Văn S, sinh ngày 09/4/1985 theo Giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bắc Kạn cấp (theo thủ tục đăng ký lại ngày 06 tháng 01 năm 2011). Ngày 27 năm 02 năm 2001 ông Lý Văn S đăng ký kết hôn với bà Hoàng Thị L mới được 16 tuổi 01 tháng 09 ngày là chưa đủ tuổi theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Tuy nhiên do Cán bộ tư pháp xã A thời điểm đó đã không làm tròn trách nhiệm, chỉ căn cứ vào sự có mặt của ông S, bà L, không yêu cầu ông S, bà L xuất trình các giấy tờ tùy thân theo quy định, không thẩm định rõ độ tuổi của ông S

đề đăng ký kết hôn cho ông S, bà L là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Do vậy cần hủy việc đăng ký kết hôn số 02/2001 ngày 27 tháng 02 năm 2001, quyển số 01/2001 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện P đối với ông Lý Văn S và bà Hoàng Thị L. Tuy nhiên sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng ông S, bà L vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ đó cho đến nay và đã có 02 con chung. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ông S và bà L đều có yêu cầu thống nhất đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của ông, bà là hợp pháp kể từ thời điểm ông S đủ tuổi đăng ký kết hôn. Theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT - TANDTC-VKSNDTC - BTP ngày 06 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn: “Trường hợp tại thời điểm kết hôn, hai bên kết hôn không có đủ điều kiện kết hôn nhưng sau đó có đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình thì Tòa án xử lý như sau: a) Nếu hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án quyết định công nhận quan hệ hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn”. Căn cứ vào quy định trên thì cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Lý Văn S và bà Hoàng Thị L là hợp pháp kể từ ngày ông Lý Văn S từ đủ 20 tuổi tức là ngày 09/4/2005.

3. Về lệ phí: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì người yêu cầu Ủy ban nhân dân xã A không phải chịu lệ phí Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8; khoản 2, 3 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Lý Văn S và bà Hoàng Thị L là hợp pháp kể từ ngày 09/4/2005.

Về lệ phí việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bắc Kạn không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định

này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Pác Nặm;
- UBND xã An Thắng;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Tiến Đại